

Số: 03./2021/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh nghiệp 2020**”);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2019 (“**Luật chứng khoán 2019**”);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán (“**Nghị định 155/2020/NĐ-CP**”);
- Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật chứng khoán (“**Thông tư 116**”);
- Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương (“**Điều lệ Công ty**”);
- Yêu cầu tổ chức và hoạt động của Công ty.

Ngày 01/01/2021, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 có hiệu lực thi hành ngày và thay thế Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Chứng khoán năm 2006, Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán năm 2010 dẫn đến các quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương không còn phù hợp quy định pháp luật hiện hành. Đồng thời, theo quy định tại khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định “*Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty [...] theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành*”. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty là cần thiết.

Hội đồng quản trị đã tổ chức rà soát, xem xét sửa đổi một số điều khoản trong Điều lệ Công ty để phù hợp quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của Công ty. Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ theo Phụ lục đính kèm Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty nêu trên. Điều lệ sửa đổi, bổ sung (Điều lệ mới) sẽ có hiệu lực từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thay thế cho Điều lệ hiện hành.



Giao Chủ tịch HĐQT – người đại diện theo pháp luật của Công ty căn cứ những nội dung sửa đổi, bổ sung được Đại hội thông qua, thực hiện rà soát, hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, phê duyệt.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP HĐQT, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT *ms*



dat

MAI HỮU ĐẠT



BẢNG TỔNG HỢP THAY ĐỔI NỘI DUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẠI DƯƠNG

(đính kèm cùng Tờ trình số .../2021/TT-ĐHĐCĐ-OGC ngày tháng ... năm 2021)

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>PHẦN MỞ ĐẦU: Điều lệ này được cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 4 năm 2014, sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2015 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015 và sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 001/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/5/2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương.</p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU: Điều lệ này được cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 4 năm 2014, sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2015 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015, sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 001/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/5/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số .../...../NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../..... của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương.</p>	- Chính sửa phù hợp áp dụng trong trường hợp các cổ đông thông qua một/một số nội dung Điều lệ sửa đổi
	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	
1.	<p>Điều 1. Định nghĩa 1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau: a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này. b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành. c. "Ngày thành lập" là ngày công ty được cấp</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa 1. Trong điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau: a. [Giữ nguyên] b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020. c. [Giữ nguyên]</p>	<p>Luật Doanh nghiệp 2020 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021 thay thế Luật doanh nghiệp 2014</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu.		
	d. “ Cán bộ quản lý ” là Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành , Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	d. Người quản lý Công ty : bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.	Bổ sung để phù hợp theo quy định tại điểm d, g,h khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Không có quy định	đ. Người điều hành Công ty là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ này.	Bổ sung để phù hợp điểm d Khoản 1 Điều 1 Điều lệ và các dẫn chiếu nội dung này trong Điều lệ
	Không có quy định	e. “ Người điều hành khác ” là những người được Hội đồng quản trị bổ nhiệm trừ các vị trí/chức danh thuộc Ban/tiểu Ban giúp việc cho Hội đồng quản trị.	Theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	e. “ Người có liên quan ” là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.	f. “ Người có liên quan ” là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020.	Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019 và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020
	f. “ Thời hạn hoạt động ” là thời hạn hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua bằng nghị quyết.	g.[Giữ nguyên]	
	g. “ Việt Nam ” là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.	h.[Giữ nguyên]	
	Không có quy định	i. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty.	Bổ sung các khái niệm trên theo quy định của Khoản 4 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 18 Điều 4

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
			Luật chứng khoán 2019, điểm 1 khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	Không có quy định	k. . Cổ đông lớn là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.	Khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán 2019
	Không có quy định	1. Công ty: là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	Để đảm bảo thống nhất trong sử dụng các thuật ngữ.
	2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.	2,3. [Giữ nguyên]	
	3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;		
	4. Các cụm từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	Các cụm từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.	Hiện nay, Điều lệ của Công ty không chỉ đảm bảo phù hợp với Luật Doanh nghiệp mà còn phải phù hợp với Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn có liên quan.
	II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐỊA DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
2	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương - Tên tiếng Anh: Ocean Group Joint Stock Company - Tên giao dịch: Ocean Group Joint Stock Company - Tên viết tắt: OGC., JSC. 	<p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Tập đoàn OGC - Tên tiếng Anh: OGC Group Joint Stock Company - Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tập đoàn OGC - Tên viết tắt: OGC GROUP.,JSC 	<p>Trong trường hợp từ trình về đổi tên Công ty được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì nội dung sửa đổi đó sẽ được sửa đổi tương ứng trên Điều lệ Công ty.</p> <p>Sửa đổi theo thực tế hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật</p>
	2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam	2. [Giữ nguyên]	
	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>Địa chỉ: Số 4 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội</p> <p>Điện thoại: 84 - 4 37726789</p> <p>Fax : 84 - 4 37726878</p> <p>Website: www.oceangroup.vn</p>	<p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: ... - Điện thoại: +84 24 3772 7252 - Fax : +84 24 3772 7073 - Website: www.oceangroup.vn 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong trường hợp từ trình về thay đổi Trụ sở công ty được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thì nội dung sửa đổi đó sẽ được sửa đổi tương ứng trên Điều lệ Công ty. - Sửa đổi theo thực tế hoạt động của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật
	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty	4. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	theo quyết định của Hội đồng quản trị.		
	5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.	5. [Giữ nguyên]	
	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 49.2 và Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 49 và Điều 50 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 51 Điều lệ , thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.	Đảm bảo việc thống nhất dẫn chiếu các quy định trong Điều lệ
	III.MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	III.MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	
3	Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty 1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: [...]	Điều 3: Mục tiêu hoạt động của Công ty [Giữ nguyên]	
	2. Mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp Ngân sách nhà nước và phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh.	2.[Giữ nguyên]	
4	Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật	Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động 1. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty. 2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều chỉnh phù hợp quy định khoản 1 Điều 7 Luật Doanh nghiệp 2020
	IV. VỐN ĐIỀU LỆ	IV. VỐN ĐIỀU LỆ	
5	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ đông, cổ phần 1. Vốn điều lệ của Công ty là: 3.000.000.000.000 VNĐ (<i>Ba nghìn tỷ đồng</i>). Tổng vốn điều lệ của Công ty được chia thành 300.000.000 cổ phần (<i>Ba trăm triệu cổ phần</i>) với mệnh giá 10.000 đồng/1 cổ phần (<i>Mười nghìn đồng/một cổ phần</i>). 2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Điều 5. Vốn điều lệ, cổ đông, cổ phần 1. [Giữ nguyên] 2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	Ngoài việc tăng vốn điều lệ, Công ty có thể thực hiện giảm vốn điều lệ theo quy định tại khoản 5 Điều 112 Luật Doanh nghiệp 2020. Do đó, điều chỉnh thành “thay đổi vốn điều lệ” là phù hợp.
	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo cổ phần được quy định tại Điều 11 và Điều 12 Điều lệ này.	3. [Giữ nguyên]	
	4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của	4. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	pháp luật.		
	5. Danh sách cổ đông sáng lập và các cổ đông góp vốn khác của Công ty: [...]	5. <u>Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm Điều lệ này. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.</u>	Theo quy định tại khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức đấu giá.	6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp để cổ đông đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết, <u>không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ</u> sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty Quyết định. <u>Trừ các trường hợp việc phân phối cổ phiếu này thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật, Hội đồng quản trị thực hiện phân phối số cổ phiếu này cho một hoặc một số nhà đầu tư xác định (trừ trường hợp chào bán cho cổ đông hiện hữu tương ứng với tỷ lệ sở hữu của họ trong công ty) phải bảo đảm điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</u>	Sửa đổi lại cho phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020, Khoản 5 Điều 6 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại)	7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ	Phù hợp tình hình thực tế của Công ty và quy định

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.	của pháp luật.
	8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	8. [Giữ nguyên]	
6	Điều 6: Chứng nhận cổ phiếu 1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 Điều 6 Điều lệ.	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu <u>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</u>	Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC.
	<u>2.</u> Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và Chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng nhận cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.	<u>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</u>	Phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC và tình hình thực tế của Công ty

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>3. Trong thời hạn 02 (hai) tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp giấy chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p>	<p>3. [Giữ nguyên]</p>	
	<p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p>	<p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng nhận cổ phiếu, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p>	<p>Để phù hợp quy định pháp luật: - Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản liên quan không quy định về cổ phiếu ghi danh, cổ phiếu vô danh. Do vậy, thống nhất cách gọi là cổ phiếu Công ty.</p>
	<p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p>	<p>5. <u>Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</u> a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p>	<p>Chỉnh sửa phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận hoặc không chứng nhận) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyên nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p>	<p>Đề xuất bỏ 2 quy định này</p>	<p>Hiện nay, Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản liên quan không quy định về cổ phiếu ghi danh, cổ phiếu vô danh. Như đã nêu ở Khoản 4 Điều 6, để thống nhất cách gọi, việc quản lý đối với toàn bộ Cổ phiếu Công ty được thực hiện theo quy định pháp luật. Việc chuyển nhượng cổ phần Công ty phải thực hiện theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.</p>
7	<p>Điều 7: Chứng chỉ chứng khoán khác Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của Đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</p>	<p>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác [Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
8	<p>Điều 8: Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.</p>	<p>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần 1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>	<p>Phù hợp quy định của Pháp luật.</p>
	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền biểu quyết, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh lại nội dung theo quy định của Điều lệ mẫu và quy định pháp luật hiện hành</p>
9	<p>Điều 9: Thu hồi cổ phần 1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc thanh toán không đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.</p>	<p>Điều 9: Thu hồi cổ phần 1. [Giữ nguyên]</p>	
	<p>2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa</p>	<p>2. Thông báo thanh toán tại Khoản 1 Điều này phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 (bảy) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</p>	<p>Dẫn chiếu chi tiết để thuận lợi trong quá trình áp dụng Điều lệ vào thực tế.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	thanh toán hết sẽ bị thu hồi.		
	3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại Khoản 4, 5, 6 và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.	3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo tại khoản 1 Điều này không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại Khoản 4, 5 và 6 trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.	Phù hợp với quy định sau khi bãi bỏ Khoản 5 Điều này
	4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.	4.[Giữ nguyên]	
	5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ do Hội đồng quản trị quyết định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán, Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một lần hoặc toàn bộ số tiền đó.	5. Bãi bỏ	Quy định này vượt quá thẩm quyền của HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp nên đề nghị bãi bỏ cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ mẫu.
	6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm	6.[Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.		
	V.CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	V.CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT	
10	Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành;	Điều 10: Cơ cấu tổ chức quản lý Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm: a. Đại hội đồng cổ đông; b. Hội đồng quản trị; c. Ban kiểm soát; d. Tổng Giám đốc.	Điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Các nội dung tương tự tại Điều lệ sẽ được sửa đổi tương ứng theo quy định tại điểm d Điều 10 Điều lệ.
	VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	VI.CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	
11	Điều 11: Quyền của cổ đông phổ thông 1. Cổ đông phổ thông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty. 2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa tùy thuộc vào điều kiện tình hình thực tế;	Điều 11: Quyền của cổ đông phổ thông 1,2.[Giữ nguyên] trừ điểm h khoản 2 được sửa lại dẫn chiếu như sau: h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;	Dẫn chiếu phù hợp điều khoản quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;</p> <p>d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;</p> <p>e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;</p> <p>f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;</p> <p>h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p>		
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5%	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng	Điều chỉnh phù hợp quy

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	(năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ 06 (sáu) tháng trở lên có các quyền sau:	<u>số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:</u>	định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
	a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Điều 24 và 36.2;	a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên theo quy định tương ứng tại các Điều 24 và khoản 2 Điều 36;	Điều chỉnh để sử dụng thống nhất cách gọi và dẫn chiếu trong Điều lệ
	b. Yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và 136 Luật Doanh nghiệp;	<u>b. Yêu cầu thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</u>	Điều chỉnh phù hợp quy định tại Điều 115, Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông.	Kiến nghị Bỏ quy định này	- Quy định này có thể dẫn đến sự không thống nhất trong áp dụng đối với bảo mật thông tin nhân thân của cá nhân/tổ chức theo quy định pháp luật dân sự và pháp luật hình sự. - Điều chỉnh này phù hợp quy định Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020.
Không quy định	<u>c. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;</u>	Điều chỉnh phù hợp quy định tại Điều 115, Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>d. Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</p>	d.[Giữ nguyên]	
	e. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.	e.[Giữ nguyên]	
12	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông Cổ đông có nghĩa vụ sau:</p> <p>1. Tuân thủ điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</p> <p>2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký theo quy định. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông</p> <p>[Giữ nguyên]</p> <p>[Giữ nguyên]</p> <p>[Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;		
	4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần;	[Giữ nguyên]	
	5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;	[Giữ nguyên]	
	6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.	[Giữ nguyên]	
	Không quy định	7. <u>Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</u>	Điều chỉnh phù hợp quy định Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp năm 2020
13	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm	Điều 13. Đại hội đồng cổ đông 1. <u>Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có</u>	Điều chỉnh theo quy định

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện Công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</p>	<p><u>quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u></p> <p><u>2. . Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để trả lời các câu hỏi của cổ đông tại cuộc họp (nếu có); trường hợp bất khả kháng không tham dự được, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và</u></p>	<p>tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020, Khoản 4 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
		<u>đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.</u>	
	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:	3.[Giữ nguyên]	
	a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;	a.[Giữ nguyên]	
	b. Bảng cân đối kế toán hàng năm, các báo cáo quý hoặc nửa năm hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất 1/2 (một nửa) so với đầu kỳ;	b.[Giữ nguyên]	Luật không quy định trường hợp này. Tuy nhiên, mức độ nghiêm trọng của vấn đề này cần thiết phải triệu tập ĐHĐCĐ.
	c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định.	c.[Giữ nguyên]	
	d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 11.3 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản đề có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);	d.[Giữ nguyên]	
	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp	e. <u>Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.</u>	Điều chỉnh phù hợp quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 140 Luật doanh

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;		nghịệp 2020.
	f.Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.		
	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường;</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Khoản 3c Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Khoản 3d và 3e Điều 13.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4a Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>c. Trường hợp ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 4b Điều 13 thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại</p>	<p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường;</p> <p>a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d, điểm e Khoản 3 Điều 13.</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 Điều lệ thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p> <p>c. Trường hợp ban Kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 13 Điều lệ thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d Khoản 3 Điều 13 Điều lệ có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	Điểm a, b, c thay đổi do điều chỉnh điều khoản dẫn chiếu để phù hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và điều chỉnh theo quy định Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020 và thống nhất cách dẫn chiếu tại Điều lệ này.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập và tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>d. Tất cả các chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.</p>	<p>d. [Giữ nguyên]</p>	
14	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm;</p> <p>b. Báo cáo của Ban Kiểm soát;</p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.</p>	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>a. [Giữ nguyên];</p> <p>b. Báo cáo của Ban Kiểm soát <u>về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;</u></p> <p>c. Báo cáo của Hội đồng quản trị <u>về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT;</u></p> <p>d. [Giữ nguyên]</p> <p>e. <u>Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ</u></p>	<p>Điều chỉnh, bổ sung để phù hợp quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
		đồng;	
		f. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.	
	2.Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:	2.[Giữ nguyên]	
	a. Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;	a.[Giữ nguyên]	
	b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;	Đề xuất bỏ	Đã chuyển lên thành điểm e khoản 1 Điều 14
	c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;	b.[Giữ nguyên]	
	d. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	c. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	Điều chỉnh phù hợp quy định pháp luật
	e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;	d. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;	Điều chỉnh phù hợp quy định tại điểm k Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
	f. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;	e. [Giữ nguyên]	
	g. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập.	f. [Giữ nguyên]	
	h. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;	g. [Giữ nguyên]	
	i. Tổ chức và giải thể (thanh lý) Công ty và chi	h. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	định người thanh lý.		
	j. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;	i. [Giữ nguyên]	
	k. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	j. [Giữ nguyên]	
	l. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	k. [Giữ nguyên]	
	m. Công ty hoặc chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và của chi nhánh của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	l. Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại <u>khoản 1 Điều 167</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.	
	n. Việc giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Kiến nghị Bỏ	Bỏ quy định này để phù hợp với quy định Khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP “ <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc) của 01 công ty đại chúng.</i> ”

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	o. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập;	o.[Giữ nguyên]	
	p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.	m.[Giữ nguyên]	
	<p>3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Các hợp đồng quy định tại Điều 14.2 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của Hợp đồng;</p> <p>b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở Giao dịch Chứng khoán.</p> <p>4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.</p>	3.[Giữ nguyên]	
15	<p>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường</p>	<p>Điều 15. Thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. [Giữ nguyên]. <u>Hình thức biểu quyết tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều này phải đăng ký với Công ty trước ngày khai mạc Đại hội ba (03) ngày làm việc.</u></p> <p>2. <u>Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền,</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và đảm bảo tính thận trọng trong việc tổ chức và quản lý hồ sơ đại hội của Công ty.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử. <p>Hình thức biểu quyết tại Điểm c, Điểm d Khoản 1 Điều này phải đăng ký với Công ty trước ngày khai mạc Đại hội ba (03) ngày trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp. 	<p><u>tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình và nộp lại văn bản ủy quyền (bản gốc) tại thời điểm kiểm tra và đăng ký cổ đông.</u></p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.</p> <p>3. Trường hợp luật sư hay người thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu Giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với thư ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của thư ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).</p> <p>4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;</p> <p>b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;</p> <p>c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện ủy quyền;</p> <p>Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.</p>	<p>Kiến nghị Bỏ</p> <p>4. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây: [....]</p>	<p>Quy định này không phù hợp với thực tế hoạt động và đề nghị lược bỏ cho phù hợp với thực tiễn và quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Điều chỉnh do xóa bỏ quy định tại Khoản 3 nêu trên</p>
16	Điều 16. Thay đổi các quyền	Điều 16. Thay đổi các quyền	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi đã có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi đã có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên <u>tham dự họp</u> biểu quyết thông qua. <u>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì phải được số cổ đông nắm giữ ít nhất 75% cổ phần phổ thông thông qua đồng thời được số cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</u></p>	
	<p>2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền để được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>2. [Giữ nguyên]</p>	
	<p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như</p>	<p>3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy</p>	<p>Điều 17 Điều lệ mẫu</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ.	được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ nhưng phải đảm bảo điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này.	
	4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.	4.[Giữ nguyên]	
17	<p>Điều 17. Triệu tập ĐHĐCĐ, chương trình họp, và thông báo họp ĐHĐCĐ</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 13.4b hoặc Điều 13.4c</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 (mười lăm) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại</p>	<p>Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b, c Khoản 4 Điều 13.</p> <p>2. [...]</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. <u>Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</u></p> <p>b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng</p>	<p>Thống nhất trình bày toàn văn Điều lệ</p> <p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 1 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP; Điều 116/2020/NĐ-CP</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>liên quan đến đanh sách cổ đông Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p>Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ. Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.</p>	<p>cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.</p> <p><u>Cổ đông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.</u> Người quản lý công ty phải cung cấp kịp thời thông tin sổ đăng ký cổ đông, sửa đổi, bổ sung thông tin sai lệch theo yêu cầu của cổ đông; đồng thời chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không cung cấp hoặc cung cấp không kịp thời, không chính xác thông tin sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp đ Khoản 1 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
	c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.	c. [Giữ nguyên]	
	d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;	d. [Giữ nguyên]	
	e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;	e. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>f. Xác định thời gian và địa điểm họp.</p> <p>g. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư).</p> <p>Thông báo mời họp được gửi cho các cổ đông đến địa chỉ liên lạc của cổ đông trong đó ghi rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu, chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội; đồng thời đăng trên trang điện tử của Công ty và đăng báo hàng ngày của trung ương hoặc địa phương (khi xét thấy cần thiết theo quy định của Điều lệ Công ty). Công ty sẽ đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty toàn bộ tài liệu họp theo thông báo mời họp để các cổ đông có thể tiếp cận. Trường hợp cổ đông có yêu cầu, Công ty sẽ gửi tài liệu họp cho cổ đông theo cách thức tương tự gửi thông báo mời họp.</p> <p>Tài liệu họp theo Thông báo mời họp bao gồm:</p>	<p>f. [Giữ nguyên]</p> <p>g. <u>Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</u></p> <p><u>a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;</u></p> <p><u>b. Phiếu biểu quyết/(Mẫu) Phiếu biểu quyết;</u></p> <p><u>c. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020, khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/NĐ-CP. Việc sửa đổi nội dung này để đảm bảo việc thực hiện gửi thông báo và các tài liệu có liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ đúng theo quy định của pháp luật</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên (nếu có); - Phiếu biểu quyết; - Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; - Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. 		
	h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.	h. [Giữ nguyên]	
	<p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Điều 11.3 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề dựa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.</p>	3. [Giữ nguyên]	
	4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này trong các trường hợp sau:	4. <u>Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 3 Điều này thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời</u>	Điều chỉnh phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;</p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng.</p> <p>c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.</p> <p>d. Các trường hợp khác Hội đồng quản trị xét thấy không phù hợp với tình hình thực tiễn.</p> <p>5. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị Dự thảo Nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.</p> <p>6. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p><u>bằng văn bản và nêu rõ lý do.</u> Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ được từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này trong các trường hợp sau:</p> <p>a. <u>[Giữ nguyên];</u></p> <p>b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng.</p> <p>c. <u>[Giữ nguyên]</u></p> <p>d. <u>[Giữ nguyên]</u></p> <p>e. <u>Trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</u></p> <p>5. <u>[Giữ nguyên]</u></p> <p>6. <u>[Giữ nguyên]</u></p>	
18	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết”.</p>	<p>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. <u>[Giữ nguyên]</u></p>	
	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được</p>	<p>2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <u>thì thông báo mời họp lần thứ hai</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.</p>	<p><u>phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất.</u> Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết</p>	
	<p>3. Trong trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p>	<p>3 Trong trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <u>thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai,</u> và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
	<p>4.Theo đề nghị chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 17.3 của Điều lệ này.</p>	<p><u>4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này.</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 145 Luật doanh nghiệp năm 2020</p>
19	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại ĐHĐCĐ 1. Vào ngày tổ chức đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ 1. [Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.</p>		
	<p>2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.</p> <p>Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban Kiểm phiếu không quá ba người.</p>	<p>2. [Giữ nguyên]</p> <p>Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội:</p> <p>a. Đối với các nội dung thông qua bằng việc giơ thẻ biểu quyết: Cổ đông sẽ thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết để biểu quyết “Tán thành”, hoặc “Không tán thành”, hoặc “Không có ý kiến” với những nội dung biểu quyết khi Chủ tọa Đại hội yêu cầu biểu quyết bằng phương thức giơ thẻ biểu quyết. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách kiểm tra thẻ biểu quyết tán thành, sau đó kiểm tra thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến, tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp. Kết quả kiểm thẻ biểu quyết sẽ được chủ tọa công bố tại Đại hội sau khi kết thúc phần kiểm thẻ cho từng nội dung.</p> <p>b. Đối với các nội dung thông qua bằng việc bỏ phiếu biểu quyết: Trên Phiếu biểu quyết sẽ in đầy đủ</p>	<p>Quy định cụ thể về việc tiến hành biểu quyết tại Đại hội và quy định cụ thể về phương thức thực hiện để giúp việc tổ chức đại hội được thuận lợi và phù hợp với yêu cầu thực tế trong việc tổ chức phiên họp.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
		<p>những nội dung cần biểu quyết. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 03 (ba) phương án biểu quyết là “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”. Khi Chủ tọa yêu cầu cổ đông biểu quyết, cổ đông đánh dấu vào phương án lựa chọn và bỏ phiếu đã biểu quyết vào thùng phiếu. Phiếu biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước khi kết thúc Đại hội, trừ trường hợp Đại hội quyết định khác.</p> <p><u>4. Trong trường hợp tổ chức Đại hội theo hình thức trực tuyến, Đại hội biểu quyết theo phương thức điện tử, các quy định về biểu quyết theo phương thức điện tử cũng như các thông tin về sử dụng, tính hợp lệ và các thông tin khác về thể biểu quyết/phiếu biểu quyết sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p>	
	<p>3. Cổ đông đến dự đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.</p>	<p>3. [Giữ nguyên]</p>	
	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản</p>	<p>4. <u>Việc bầu chủ tọa, thư ký và Ban kiểm phiếu</u></p> <p>a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định Khoản 2 Điều 146 Luật Doanh nghiệp</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p>Trong trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</p>	<p>vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp <u>theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.</u></p> <p>b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.</p> <p><u>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.</u></p> <p><u>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</u></p>	2020
	5. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.	5. [Giữ nguyên]	
	<p>6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận</p>	6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp <u>tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:</u>	Điều chỉnh theo quy định Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p> <p>Ngoài ra, Chủ toạ đại hội có thể hoãn Đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết. Thời gian hoãn tối đa không quá ba (03) ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p>	<p>a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;</p> <p>b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;</p> <p>c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;</p>	
	<p>7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều 19, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.</p>	<p><u>7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.</u></p>	<p>Điều chỉnh theo quy định Khoản 9 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	8. Chủ tọa của Đại hội hoặc thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.	8. <u>Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</u>	Điều chỉnh theo quy định Khoản 4 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
	9. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên tham gia Đại hội.	9. <u>Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</u> <u>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</u> <u>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u>	Điều chỉnh theo quy định Khoản 7 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
	10. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để: a. Điều chỉnh số người có mặt tại địa điểm chính họp Đại hội đồng cổ đông; b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại địa điểm đó; c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội có toàn quyền thay	10. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp: a. [Giữ nguyên]; b. [Giữ nguyên] c. [Giữ nguyên] Người triệu tập họp hoặc chủ tọa Đại hội có toàn quyền	Sửa theo khoản 2 Điều 20 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC Điều chỉnh để phù hợp

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.	áp dụng trong trường hợp người triệu tập tổ chức ĐHĐCĐ không phải là HĐQT và phù hợp điều kiện thực tế tổ chức Đại hội
	<p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	<p>11. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, <u>người triệu tập họp Đại hội hoặc chủ tọa Đại hội</u> khi xác định địa điểm đại hội có thể:</p> <p>a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của Đại hội”);</p> <p>b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;</p> <p>Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.</p>	Điều chỉnh để phù hợp áp dụng trong trường hợp người triệu tập tổ chức ĐHĐCĐ không phải là HĐQT và phù hợp điều kiện thực tế tổ chức Đại hội
	<p>12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.</p> <p>Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</p>	12. [Giữ nguyên]	
20	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>1.Trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a.Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b.Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</p> <p>c.Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.</p> <p>d.Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>e. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.</p>	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại các khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu/phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>a. [Giữ nguyên]</p> <p>b. [Giữ nguyên]</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.</p> <p>d. [Giữ nguyên]</p> <p>e. [Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo BCTC gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại ĐHĐCĐ (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p>	<p>2. [Giữ nguyên]</p>	
		<p>3. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp đồng thời phải đảm bảo tỷ lệ quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này</p>	<p>Bổ sung quy định việc bầu thành viên HĐQT và Kiểm soát viên thực hiện phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 và tình hình thực tế của doanh nghiệp</p>
21	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Đối với các nội dung nêu tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này và Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, đại chi trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>b. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch và số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết</p>	<p>được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. [Giữ nguyên]</p> <p>2. [Giữ nguyên]</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, <u>mã số doanh nghiệp;</u></p> <p>b. [Giữ nguyên];</p> <p>c. <u>Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</u></p> <p>d. [Giữ nguyên];</p> <p>e. [Giữ nguyên];</p> <p>e. [Giữ nguyên];</p> <p>g. [Giữ nguyên];</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần cử từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p> <p>d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty;</p>		

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, - thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p>	<p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:</p> <p>a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;</p> <p><u>c. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại Khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020 và làm rõ ý trong điều khoản này</p>
	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>5. Hội đồng quản trị tổ chức việc kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy</p>	<p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>chúng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đưng ký kinh doanh;</p> <p>b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số cổ phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>e. Các quyết định đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu; Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p>	<p>b. [Giữ nguyên]</p> <p>c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>d. [Giữ nguyên]</p> <p>e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu. <u>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</u></p>	<p>quy định tại khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm</p>	<p>6. <u>Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại Khoản 6 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 11 Thông</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty;</p> <p>7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;</p> <p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><u>tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</u></p> <p>7. [Giữ nguyên]</p> <p>8. [Giữ nguyên]</p>	<p>tư 96/2020/TT-BTC</p>
22	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;</p> <p>d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;</p> <p>e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. a,b,c,d,e,f,g,h [Giữ nguyên]</p> <p>i. Chữ ký của Chủ tọa và Thư ký. <u>Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</u></p> <p>Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. [Giữ nguyên]</p> <p>3. [Giữ nguyên]</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại Khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;</p> <p>f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;</p> <p>g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp, riêng phần Nội dung trao đổi và thảo luận sẽ được lập, đính kèm Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và công bố công khai đối với toàn thể cổ đông và công chúng theo quy định. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p>		

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.</p>		
23	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 148 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, <u>nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ</u> có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông</u> trong các trường hợp sau đây:</p> <p>1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp <u>Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 152 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>2. [Giữ nguyên]</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.</p> <p>Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>		
	VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	VII.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
24	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1.Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 05 (năm) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. <u>Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</u></p>	Theo quy định tại khoản 2 Điều 154 Luật doanh nghiệp năm 2020.
	Không có quy định	<p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị đảm bảo theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm.</p>	Quy định về cơ cấu/số lượng thành viên HĐQT của công ty đại chúng trước đây được quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông dự họp có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (một) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>Trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị</p>	<p>2. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>Trình tự, thủ tục bầu cử Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công ty.</p>	<p>CP đã được sửa đổi/bổ sung theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Do vậy, để thuận lợi trong quá trình áp dụng đề xuất dẫn chiếu áp dụng quy định pháp luật tại từng thời điểm.</p> <p>Điều chỉnh phù hợp quy định Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công ty.		
	3.Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.	3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật để Đại hội đồng cổ đông bầu ra Thành viên Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng quản trị đương nhiệm có trách nhiệm hoàn thành việc đề cử ứng cử viên và thực hiện công bố thông tin theo quy định. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.	
	4.Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau: a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị. b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty; c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi; d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong	<u>4. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u> <u>a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;</u> <u>b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u> <u>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</u> <u>d. Có hành vi gian dối trong việc cung cấp thông tin cá nhân gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</u> <u>đ Các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</u>	Điều chỉnh phù hợp quy định Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>vòng 06 (sáu) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống.</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Có hành vi gian dối trong việc cung cấp thông tin cá nhân gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;</p> <p>g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</p>	<p><u>5. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p><u>c. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>d. Các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.</u></p> <p><u>6. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.</u></p>	
	5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	7. [Giữ nguyên]	
	6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.	8. [Giữ nguyên]	
25	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	1.Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.	1.[Giữ nguyên]	
	2 . Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác.	2.Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và người điều hành khác.	Áp dụng tương tự khái niệm tại Điều 1 Điều lệ
	3.Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau	3. [Giữ nguyên]	
	a.Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.	a.[Giữ nguyên]	
	b.Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	b.[Giữ nguyên]	
	c.Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và quyết định mức lương của họ.	c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký Hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các vị trí/chức danh thuộc Ban/tiểu Ban giúp việc cho Hội đồng quản trị; quyết định tiền lương và quyền lợi khác của Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các vị trí/chức danh thuộc Ban/tiểu Ban giúp việc cho Hội đồng quản trị; cử	Điều chỉnh phù hợp quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020 và các quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty, thành lập tiểu ban

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
		người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó.	giúp việc Hội đồng quản trị
	d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;	d. Quyết định cơ cấu tổ chức, <u>quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</u>	Điều chỉnh phù hợp quy định tại điểm 1 Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
	e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó.	e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó.	Áp dụng tương tự các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ
	f. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;	f. [Giữ nguyên]	
	g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu kèm chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước, quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.;	g. [Giữ nguyên]	
	h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;	h. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo Hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có).		Gộp quy định tại điểm c Điều này
	j.Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;	i. <u>Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh</u>	Điều chỉnh phù hợp quy định điểm o Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
	k.Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty.	j. [Giữ nguyên]	
	l.Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng Giám đốc điều hành) điều hành.	k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc.	Sửa theo thực tế công ty
	m.Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;	l. [Giữ nguyên]	
	n.Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;	m. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
		<p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán Công ty lên Đại hội đồng cổ đông</p> <p>p. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và những người điều hành khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty.</p> <p>q. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p>	Bổ sung phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
	4.Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:	4.Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:	
	a.Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;	a. [Giữ nguyên]	
	b.Thành lập các công ty con của Công ty;	b.[Giữ nguyên]	
	c.Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3, Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp pháp luật quy định phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê công ty và liên doanh);	Sửa lại dẫn chiếu phù hợp với quy định hiện hành.
	d.Chỉ định và bãi miễn những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và luật sư của Công ty;	d. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	e. Việc vay nợ và thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;	e. [Giữ nguyên]	
	f. Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 10% vốn điều lệ hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.	Kiến nghị bỏ	Luật Doanh nghiệp năm 2020 không quy định về vấn đề này. Nội dung thẩm quyền phê duyệt đã được quy định cụ thể tại Quy chế tài chính Công ty
	g. Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;	g. [Giữ nguyên]	
	h. Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;	h. [Giữ nguyên]	
	i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần được chào bán trong 12 (mười hai) tháng.	i. Việc công ty mua lại không quá 10% cổ phần đã bán mỗi loại..	Điều chỉnh theo Điều 15 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.	j. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.	Bổ sung làm rõ từ ngữ
	k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.	k. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	5.Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và những người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.	Điểm k khoản 2 Điều 149 Luật Doanh nghiệp. Chỉnh sửa để thống nhất với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ
	6.Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty.	6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành công ty đại diện xử lý công việc thay mặt cho công ty.	
	7.Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chi cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.	7,8,9,10.[Giữ nguyên]	
	8.Tổng số tiền thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và số tiền thù lao cho từng thành viên phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.		

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí hợp lý khác mà họ đã hải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm các chi phí phát sinh trong việc tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p>		
26	<p>Điều 26. Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐQT</p> <p>1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị và một Phó Chủ tịch.</p>	<p>Điều 26. Chủ tịch, phó Chủ tịch HĐQT</p> <p>1. [Giữ nguyên].</p>	
	<p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm, triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại</p>	<p>2. [Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>Điều lệ này và Luật doanh nghiệp. [...]</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>4. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.</p>	3,4. [Giữ nguyên]	
27	<p>Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</p> <p>1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Các cuộc họp thường kỳ, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất mỗi quý phải họp</p>	<p>Điều 27. Các cuộc họp của HĐQT</p> <p>1. [Giữ nguyên]</p> <p>2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng định kỳ ít nhất mỗi quý phải họp một lần.</p>	Phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>một lần.</p> <p>3. Các cuộc họp bất thường, Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý;</p> <p>b. Ít nhất Hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p>	<p>3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:</p> <p>a. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người điều hành khác;</p> <p>b. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên của Hội đồng quản trị;</p> <p>c. [giữ nguyên];</p> <p>d. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;</p> <p>e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi nhận được đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Khoản 5 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.</p>	<p>5,6. [Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	6. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.		
	7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp hoặc thời gian khác ngắn hơn theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết và/hoặc vì lợi ích của Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty. Thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.	7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất 03 (ba) ngày làm việc trước khi tổ chức họp hoặc thời gian khác ngắn hơn theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết và/hoặc vì lợi ích của Công ty , các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản trong trường hợp việc triệu tập vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty . Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và phiếu biểu quyết của từng thành viên . Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.	Phù hợp tình hình thực tế Công ty và theo quy định Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
	8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc	8. Số thành viên tham dự tối thiểu: Các cuộc họp của	Điều chỉnh theo Khoản 8

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế.</p> <p>Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất hoặc thời gian khác ngắn hơn theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị khi xét thấy cần thiết và/hoặc vì lợi ích Công ty. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện theo ủy quyền.</p> <p>[Giữ nguyên]</p>	<p>Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>9. Biểu quyết.</p> <p>a. Trừ quy định tại Khoản 9b Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; ▪ Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận; ▪ Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác; ▪ Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua 	<p>9. Biểu quyết.</p> <p>a. Trừ quy định tại điểm b Khoản 9 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>[Giữ nguyên]</p>	<p>Thông nhất cách dẫn chiếu toàn văn Điều lệ</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p>		
	<p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. <u>Một thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.</u></p>	<p>b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người có liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
	<p>c. Theo quy định tại Khoản 9d Điều 27, khi có phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên được Hội đồng</p>	<p>c. Theo quy định tại điểm d khoản 9 Điều 27, khi có phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến mức độ lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến tất cả các thành viên được Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng. Trừ trường</p>	<p>Thống nhất các dẫn chiếu toàn văn Điều lệ</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng. Trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.	hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố một cách thích đáng.	
	d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều 34.3.a và Điều 34.4.b của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a, b Khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.	Thống nhất với trình bày toàn văn Điều lệ
	10. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét để ký kết Hợp đồng hoặc giao dịch này. Hoặc thành viên này có thể công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.	10. [Giữ nguyên]	
	11.Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%) . Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	11. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết tham dự hợp với tỷ lệ biểu quyết đa số (trên 50%) . Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.	Làm rõ nghĩa hơn quy định
	12.Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác:	12.[Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp. b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất</p>		

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.		
	<p>13.Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.</p> <p>Nghị quyết có thể được thông qua bằng cách sử dụng nhiều bản sao của cùng một văn bản nếu mỗi bản sao đó có ít nhất một chữ ký của thành viên.</p>	13.[Giữ nguyên]	
	<p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích, chương trình và nội dung họp; Thời gian, địa điểm họp; Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; 	<p>14. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; Mục đích, chương trình và nội dung họp; Thời gian, địa điểm họp; Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do; Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp; Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp; Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên 	Bổ sung phù hợp Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	<p>tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>h. Các vấn đề đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</u></p> <p>i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty</p>	
	<p>Không có quy định</p>	<p><u>15. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 14 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</u></p> <p><u>16. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</u></p> <p><u>17. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở</u></p>	<p>Bổ sung phù hợp Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
28	<p>Điều 28. Các tiểu ban của HĐQT</p> <p>1. HĐQT thành lập Tiểu ban chính sách phát triển, Tiểu ban nhân sự và Tiểu ban lương thưởng để hỗ trợ hoạt động của HĐQT. Tiểu ban nhân sự và Tiểu ban lương thưởng phải có ít nhất 1 thành viên HĐQT độc lập làm trưởng ban.</p>	<p><u>chính của công ty.</u></p> <p>Điều 28. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p><u>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Ban/tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các Ban/tiểu ban khác phù hợp với yêu cầu hoạt động của Công ty và quy định pháp luật (nếu có). Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị, quy định pháp luật (nếu có). Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</u></p> <p><u>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</u></p>	<p>Tăng quyền chủ động đối với Hội đồng quản trị trong việc thành lập tiểu ban/ban nếu có sự thay đổi/bổ sung của pháp luật qua từng thời kỳ.</p>
	<p>2. HĐQT có thể thành lập các Tiểu ban đặc biệt khác sau khi có nghị quyết chấp thuận của ĐHĐCĐ.</p>	<p>Kiến nghị Bỏ</p>	<p>Tăng quyền chủ động đối với Hội đồng quản trị trong việc thành lập tiểu ban/ban nếu có sự thay đổi/bổ sung của pháp luật qua từng thời kỳ.</p>
	<p>3. HĐQT có thể ủy quyền cho các Tiểu ban quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều này được quyền hành động và ra quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.</p>	<p>Kiến nghị Bỏ</p>	<p>Không phù hợp quy định pháp luật và thực tế thực hiện nhiệm vụ của HĐQT</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	4. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập, trách nhiệm của các Tiểu ban và trách nhiệm của từng thành viên.	3.[Giữ nguyên]	
	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC, THƯ KÝ CÔNG TY VÀ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY	Phù hợp với thay đổi các khái niệm tương ứng tại Điều 1 Điều lệ.
29	Điều 29. Tổ chức bộ máy quản trị Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có một Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành hoặc một số Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Điều 29. Tổ chức bộ máy quản trị Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có 01 (một) Tổng Giám đốc và một số Phó Tổng Giám đốc và 01 (một) Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị (trừ trường hợp Tổng Giám đốc không được đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Phù hợp với thay đổi các khái niệm tương ứng tại Điều 1 Điều lệ.
30	Điều 30. Cán bộ quản lý 1. Theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị. Công ty được sử dụng số lượng và loại cán bộ quản lý cần thiết hoặc phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý công ty do Hội đồng quản trị đề xuất tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự	Điều 30. Người điều hành doanh nghiệp 1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Người điều hành doanh nghiệp phải có sự mẫn cán để thực hiện các hoạt động	Thay thế quy định về “Cán bộ quản lý” bằng quy định “Người điều hành doanh nghiệp” như sửa đổi tại Điều 1 Điều lệ này.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng lao động đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.</p>	<p>và tổ chức của Công ty đạt được các mục tiêu đề ra.</p> <p>2. Mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong Hợp đồng lao động đối với Tổng Giám đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.</p>	
31	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành</p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p>	<p>Điều 31. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị (với điều kiện thành viên đó không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị) hoặc thuê một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định theo quy định tại Khoản 2 Điều 156, Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020 và Khoản 2 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành là không quá năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>2. Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là không quá năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, [Giữ nguyên]</p>	<p>Phù hợp với tổ chức quản lý hiện nay của OGC</p>
	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật</p>	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ: Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau: a,b. [Giữ nguyên]</p>	<p>Phù hợp với tổ chức quản lý hiện nay của OGC</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	của công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.		
	c.Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của Hợp đồng lao động của những cán bộ quản lý .	c.Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của Hợp đồng lao động với những người điều hành doanh nghiệp ;	Phù hợp với thay đổi các khái niệm tương ứng tại Điều 1 Điều lệ.
	d.Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến Hợp Đồng lao động của họ;	d. [Giữ nguyên]	
	e.Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.	e.Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.	Phù hợp với thay đổi các khái niệm tương ứng tại Điều 1 Điều lệ.
	f.Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. g.Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.	f. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.	h. [Giữ nguyên]	
	i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật.	i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động Tổng Giám đốc và pháp luật.	Phù hợp tình hình thực tế của Công ty
	4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.	Phù hợp tình hình thực tế của Công ty
	5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế.	5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.	Phù hợp tình hình thực tế của Công ty
32	Điều 32. Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty	Điều 32. Thư ký Công ty và Người phụ trách quản trị Công ty	Phù hợp quy định tại

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>1. Thư ký công ty: Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm.</p>	<p>1. Thư ký công ty: <u>Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</u></p>	<p>Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
	<p>Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty</p>	<p>a,b,c,d.[Giữ nguyên] đ. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Bổ sung để phù hợp quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
	<p>2. Người phụ trách quản trị Công ty a. Hội đồng quản trị của công ty niêm yết phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của</p>	<p>2. Người phụ trách quản trị Công ty a. <u>Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm Người phụ trách quản trị Công ty</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại Điều 152.5 Luật doanh nghiệp.</p> <p>b. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</p> <p>c. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông; - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát; - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp; - Tham dự các cuộc họp; - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp; - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên; - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty; - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; 	<p><u>để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là 05 (năm) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm thư ký Công ty quy định tại Khoản Khoản 1 Điều này.</u></p> <p>b. <u>Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.</u></p> <p>c. <u>Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với quy định pháp luật hiện hành về lao động.</u></p> <p>d. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau: <u>[Giữ nguyên]</u></p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.		
	IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	IX. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	
33	<p>Điều 33. Trách nhiệm <u>cần trọng</u> của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là lợi ích cao nhất của công ty và với một mức độ <u>cần trọng</u> mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.</p>	<p>Điều 33. Trách nhiệm <u>cần trọng</u> của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác được ủy thác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, [...]</p>	Áp dụng thống nhất khái niệm sử dụng trong Điều lệ
34	<p>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi</p>	<p>Điều 34. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành công ty không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty [...]</p>	Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</p> <p>2.Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả cá lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác. Những đối tượng nêu trên chỉ được sử dụng những cơ hội đó khi các thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan đã quyết định không truy cứu vấn đề này.</p>	<p>2.Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty [...]</p>	<p>Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ</p>
	<p>3.Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>3. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p>	<p>Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ</p>
	<p>4.Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành, người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu,</p>	<p>4.Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hóa vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào</p>	<p>Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p>	<p>Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch hoặc vì những phiếu bầu quyết của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nếu:</p>	
	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, nhưng yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện Hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p>	<p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, nhưng yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của người điều hành doanh nghiệp hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện Hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p>	
	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp</p>	<p>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của người điều hành công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với các điều khoản đã sửa đổi của Điều lệ.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>đồng hoặc giao dịch này;</p> <p>c. Hợp đồng hợp giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay cổ đông cho phép thực hiện, thông qua hoặc phê chuẩn</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>c. Hợp đồng hợp giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp với các điều khoản đã sửa đổi của Điều lệ.</p>
35	<p>Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>Điều 35. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p>	<p>Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (Trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	<p>2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành công ty, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</p> <p>Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành công ty, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (Trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</p>	<p>Sửa theo Khoản 2 Điều 41 Điều lệ mẫu Phù hợp với thay đổi các khái niệm tương ứng tại Điều 1 Điều lệ.</p> <p>Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ</p>
	a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của	a,b [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>Công ty; b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình</p>		
	<p>3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc mà trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để rảnh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</p>	<p>3. [Giữ nguyên]</p>	
	<p>X.BAN KIỂM SOÁT</p>	<p>X.BAN KIỂM SOÁT</p>	
<p>36</p>	<p>Điều 36. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên phải có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Các Kiểm soát viên không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó. Các Kiểm soát viên phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Các Kiểm soát viên không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều</p>	<p>Điều 36. Kiểm soát viên</p> <p>1. Số lượng Kiểm soát viên phải có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p><u>a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;</u></p> <p><u>b. Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.</u></p> <p><u>2. Các Kiểm soát viên không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của công ty và công ty mẹ; người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại</u></p>	<p>Thống nhất sử dụng khái niệm “Kiểm soát viên” thay thế khái niệm “Thành viên Ban Kiểm soát” phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p> <p>Bổ sung quy định về tiêu chuẩn Kiểm soát viên theo Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>hành và các cán bộ quản lý của Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát; Yêu cầu Công ty cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo các Kiểm soát viên; Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông. 	<p><u>công ty mẹ và tại công ty.</u> <u>Ban kiểm soát phải bầu 01 (một) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</u> Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>a, b, c [Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>1. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40 đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>Trình tự, thủ tục bầu cử Ban kiểm soát được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công ty.</p> <p>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>2. Các cổ đông [...], từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.</p> <p>Trình tự, thủ tục bầu cử Ban kiểm soát được thực hiện theo quy chế bầu cử của Công ty.</p> <p><u>Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có quyền đề cử thêm ứng viên đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều lệ này và quy định pháp luật để Đại hội đồng cổ đông bầu ra Kiểm soát viên Công ty. Ban Kiểm soát đương nhiệm có trách nhiệm hoàn thành việc đề cử ứng cử viên và thực hiện công bố thông tin theo quy định. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.</u></p>	<p>Điều chỉnh để tránh bỏ sót trường hợp đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu từ 50% cổ phần trở lên.</p>
	<p>3. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với</p>	<p>3. [Giữ nguyên].</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	số nhiệm kỳ không hạn chế.		
	4. Kiểm soát viên không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:	4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:	Phù hợp Khoản 1 Điều 174 Luật Doanh nghiệp năm 2020
	a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;	a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định của Luật doanh nghiệp;	
	b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Công ty.	b. Có đơn từ chức bằng văn bản gửi đến trụ sở chính của Công ty và được chấp thuận;	
	c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của BKS có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;	c. [Giữ nguyên] d. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên BKS;	
	d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của BKS liên tục trong vòng 6 tháng, và trong thời gian này BKS không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;	Đề xuất bỏ quy định này	Thuộc các trường hợp bị bãi nhiệm quy định tại khoản 5 Điều này
		đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.	
	e. Thành viên đó bị cách chức Kiểm soát viên theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau: a. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;	Điều chỉnh phù hợp Khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp năm 2020
	.f. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả	b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	kháng; g. Thành viên không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. h. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; i. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên, quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; j. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật	doanh nghiệp và Điều lệ này; c. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng d. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công e. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	
37	Điều 37. Ban Kiểm soát 1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây: a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;	Điều 37. Ban Kiểm soát 1 Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau đây: a. <u>Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.</u> b. [Giữ nguyên]	Điều chỉnh phù hợp quy định Điều 288 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc), người quản lý khác , sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và cổ đông;	c. Giám sát tình hình tài chính Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác , sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông;	Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ
	d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;	Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ
	e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp; f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp Luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán. f. [Giữ nguyên]	
	2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho	2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan [...] sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.	Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>Thành viên Ban Kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.</p>		
	<p>3.Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai người</p>	<p>3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban Kiểm soát. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Điều 289 Nghị định 155/2020/NĐ-CP</p>
	<p>4. Tổng mức thù lao cho các Kiểm soát viên theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan để hoạt động kinh doanh của Công ty</p>	<p><u>4. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định pháp luật.</u></p>	<p>Điều chỉnh phù hợp Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
	<p>5.Các quy định về trách nhiệm cẩn trọng, trách nhiệm trung thực và các xung đột về quyền lợi của Ban kiểm soát được quy định như Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và cán bộ quản lý tại các Điều 33 và Điều 34 Điều lệ này</p>	<p>5. Các quy định về trách nhiệm cẩn trọng [...] được quy định như Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác tại các Điều 33 và Điều 34 Điều lệ này</p>	<p>Áp dụng tương tự đối với các khái niệm quy định tại Điều 1 của Điều lệ</p>
	<p>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH</p>	<p>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH</p>	
38	<p>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 24 và Điều 36.2 của Điều lệ này có quyền trực</p>	<p>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc thông</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó.</p> <p>Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.</p>	<p>qua luật sư hoặc người được ủy quyền, gửi văn bản yêu cầu được điều tra trong giờ làm việc tại địa điểm kinh doanh chính của Công ty trong danh sách cổ đông. Các biên bản Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được ủy quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy ủy quyền này..</p>	<p>Phù hợp khoản 3 Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>Đảm bảo sự thống nhất trong toàn văn Điều lệ.</p>
	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan đến chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.</p>	<p>Phù hợp với thay đổi các khái niệm tương ứng tại Điều 1 Điều lệ.</p>
	<p>3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là tất cả các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được</p>	<p>3. [Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.		
	4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên Website của Công ty.	4. [Giữ nguyên]	
	XII.CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	XII.CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	
39	<p>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, huỷ thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động; cũng như các mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</p> <p>1.Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp và người lao động;</p> <p>2.Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến các mối quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, , thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.</p>	<p>- Phù hợp với thay đổi các khái niệm tương ứng tại Điều 1 Điều lệ.</p> <p>- Phù hợp Điều 50 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC</p>
	XIII.PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	XIII.PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	
40	<p>Điều 40. Cổ tức</p> <p>1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến của cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều 40. Cổ tức</p> <p>1.[Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	2.Theo Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.	2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.	Căn cứ Điều 135, Điều 136 Luật Doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền quyết định thanh toán cổ tức là Đại hội đồng cổ đông, do đó, việc HĐQT được quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ phải được ĐHĐCĐ ủy quyền.
	3.Công ty không phải trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.	3.[Giữ nguyên]	
	4.Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.	4. [Giữ nguyên]	
	5.Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. trường hợp công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm	5. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.</p> <p>6.Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.</p>	6. [Giữ nguyên]	
41	<p>Điều 41. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 41.Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận [Giữ nguyên]</p>	
	XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	XIV.TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN	
42	<p>Điều 42. Tài khoản ngân hàng</p> <p>1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Theo sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết. Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.</p> <p>3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài</p>	<p>Điều 42. Tài khoản ngân hàng [Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.		
43	<p>Điều 43. Năm tài khóa Năm tài khóa của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Giấy phép kinh doanh) đó.</p>	<p>Điều 43. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng một hàng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm. [...]</p>	Phù hợp với quy định pháp luật và tiêu đề của Chương
44	<p>Điều 44. Hệ thống kế toán</p> <ol style="list-style-type: none"> Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là hệ thống kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. 	<p>Điều 44. Hệ thống kế toán</p> <ol style="list-style-type: none"> <u>Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.</u> <u>Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.</u> <u>Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.</u> 	Điều chỉnh phù hợp quy định Điều 54 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	XV.BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	XV.BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	
45	<p>Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1.Công ty phải lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 48 của Điều lệ này, và trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.</p>	<p>Điều 45. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý 1. <u>Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.</u></p>	Phù hợp quy định chung của pháp luật doanh nghiệp, pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán về lập báo cáo tài chính, kiểm toán báo cáo tài chính và công bố thông tin, Điều 55 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	<p>2.Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Công ty trong năm tài chính và bản cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, thì Công ty phải lập báo cáo tài chính công ty mẹ</p>	<p>2. <u>Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.</u></p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	và báo cáo tài chính hợp nhất.		
	3. Công ty phải lập và công bố báo cáo sáu tháng đã và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.	3. [Giữ nguyên]	
	4. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	4. [Giữ nguyên]	
	Không có quy định	5. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.	
46	Điều 46. Công bố thông tin và thông báo ra công chúng Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Điều 46. Báo cáo thường niên [Giữ nguyên]	Sửa nội dung tiêu đề phù hợp với nội dung quy định
	XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	
47	Điều 47. Kiểm toán 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định	Điều 47. Kiểm toán 1, 2, 3, 4. [Giữ nguyên] 5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác	Làm rõ phạm vi quyền của Kiểm toán viên

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính hàng năm cho biết các khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>4. Một bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được gửi đính kèm với mỗi bản báo cáo kế toán hàng năm của Công ty.</p> <p>5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.</p>	
48	<p>Điều 48. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định hình thức, số lượng và nội dung con dấu của Công ty. Mẫu con dấu được thông báo với cơ quan đăng</p>	<p>Điều 48. Con dấu</p> <p>1 Hội đồng quản trị có quyền quyết định về hình thức, số lượng, nội dung và mẫu con dấu của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và đơn vị khác</p>	<p>Điều chỉnh phù hợp quy định Điều 43 Luật doanh nghiệp 2020 và Điều 58 Điều lệ mẫu Thông tư</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>ký kinh doanh để đăng tải công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và được khắc theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	<p>của doanh nghiệp.</p> <p>2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Điều lệ Công ty và/hoặc quy chế nội bộ của doanh nghiệp và/hoặc quy định pháp luật hiện hành.</p>	116/2020/TT-BTC
	XVIII.CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	XVIII.CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	
49	<p>Điều 49. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Tòa án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Điều 49. Giải thể công ty</p> <p>1. <u>Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</u></p> <p><u>a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;</u></p> <p><u>b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p><u>c. Công ty không còn đủ số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Luật này trong thời hạn 06 tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;</u></p> <p><u>d. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.</u></p>	Điều chỉnh phù hợp quy định tại Điều 207 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 59 Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	2. [Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
50	<p>Điều 50. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, có quyền đệ đơn khiếu nại tới Tòa án để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động. 2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị. 3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông. 	<p>Điều 50. [Giữ nguyên]</p>	
51	<p>Điều 51. Gia hạn hoạt động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 	<p>Điều 51. Gia hạn hoạt động</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn. Trong trường hợp có thay đổi về thời gian hoạt động của Công ty, việc gia hạn hoạt động sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.</u> 	<p>Phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.</p>

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p>	<p>2. [Giữ nguyên]</p>	
52	<p>Điều 52. Thanh lý</p> <p>1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban quản lý gồm (ba) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số thành viên công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.</p> <p>2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a. Các chi phí thanh lý;</p>	<p>Điều 52. Thanh lý</p> <p>[Giữ nguyên]</p>	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; c. Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà Công ty phải trả cho Nhà nước; d. Các khoản vay (nếu có) e. Các khoản nợ khác của Công ty. f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.		
	XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	
53	Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan đến hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: a. Cổ đông với Công ty; hoặc b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp . Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình	Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan đến hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa: a. Cổ đông với Công ty; hoặc b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác . [...]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	<p>bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.</p>		
	<p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp thuận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.</p>	2.[Giữ nguyên]	
	<p>3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. các chi phí của Tòa án sẽ do Tòa phán quyết bên nào phải chịu.</p>	3.[Giữ nguyên]	
	XX.BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	XX.BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	
54	Điều 54. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	Điều 54. Bổ sung và sửa đổi điều lệ	
	<p>1.Việc bổ sung và sửa đổi điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.</p> <p>2.Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật</p>	[Giữ nguyên]	

STT	ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO ĐIỀU LỆ MỚI	LÝ DO SỬA/BỔ SUNG & LUẬT THAM CHIẾU
	đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.		
	XXI.NGÀY HIỆU LỰC	XXI.NGÀY HIỆU LỰC	
55	Điều 55. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Đại dương nhất trí thông qua ngày 26/4/2014; đã sửa đổi bổ sung theo Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2015 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 001/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/5/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương;	Điều 55. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 56 điều , được cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Đại Dương thông qua theo nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 26 tháng 4 năm 2014, sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 02/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2015 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2015, sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 001/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/5/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số .../...../NQ-ĐHĐCĐ ngày .../.../..... của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.	Phù hợp tình hình thực tế sửa đổi Điều lệ
	2.Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.	2.Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty, được lưu trữ tại Văn phòng Công ty.	
	3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.	3.[Giữ nguyên]	
	Không có quy định	4. <u>Đối với những nội dung tại Điều lệ này khác với quy định pháp luật nhưng không trái quy định pháp luật thì áp dụng quy định tại Điều lệ này.</u>	
56	Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Mai Hữu Đạt	Điều 56. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. [Giữ nguyên]	